TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-DS	*N, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;**

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng L, phường X, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình H.

Địa chỉ: Số 975A Hùng V, phường N, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: 1/ **Ông Đoàn Văn Đ**;

Địa chỉ: ấp Sơn P, xã Tân T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

2/ **Bà Lê Ngọc H**;

Địa chỉ: ấp Y, xã Ba T, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng.

Chổ ở hiện nay: ấp Sơn P, xã Tân T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Đoàn Ngọc G;**

Địa chỉ: ấp Sơn P, xã Tân T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc Hà thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 04/4/2019 là

453.100.000 đồng, trong đó: nợ gốc là: 250.000.000 đồng; lãi trong hạn và lãi quá hạn là 203.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Khi bị đơn là ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc H thanh toán dứt khoản nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc H các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-00061, cấp ngày 01/4/2010, cấp cho ông Đoàn Văn Đ, thửa đất số 396, tờ bản đồ số 2, diện tích 982m^2, đất tọa lạc tại ấp Bảy T, xã Tân T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-00062, cấp ngày 01/4/2010, cấp cho ông Đoàn Văn Đ, thửa đất số 395, tờ bản đồ số 2, diện tích 6.381m^2, đất tọa lạc tại ấp Bảy T, xã T T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-00060, cấp ngày 01/4/2010, cấp cho ông Đoàn Văn Đ, thửa đất số 401, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.933m^2, đất tọa lạc tại ấp Bảy T, xã Tân T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Về tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp của Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc H bao gồm toàn bộ số tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp K0361-14/HĐTC ngày 17/01/2014 được thực hiện theo thỏa thuận của các bên, nếu không thỏa thuận được thì tài sản thế chấp trên sẽ giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Hậu Giang xử lý theo quy định của pháp luật để thanh toán cho khoản nợ vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.062.000 đồng (Mười một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền 10.174.000 đồng (Mười triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019040 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Ngọc H tự nguyện nộp toàn bộ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), do đó bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng.

Trường hợp bản án quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt